

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024,
phương hướng nhiệm vụ năm 2025

Thực hiện Công văn số 2592/STC-TTr ngày 07/11/2024 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông về việc báo cáo kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 10 tháng đầu năm, ước thực hiện hết năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025; Công văn số 126/HĐND-VP ngày 28/10/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô về việc chuẩn bị các nội dung trình Kỳ họp thứ 9, HĐND huyện Khoá VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

UBND huyện Krông Nô báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 với các nội dung sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng quy định của Pháp luật về THTK, CLP

Tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; các Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW; Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 21/CT-TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 1764/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2024; Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2024.

UBND huyện đã ban hành các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác phổ biến pháp luật

năm 2024¹. Mở rộng các hình thức tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện và lồng ghép tuyên truyền THPT, CLP trong các hội nghị sơ kết, tổng kết, hội nghị giao ban và trong các cuộc họp chi bộ, họp cơ quan và trong các Hội thi, Hội diễn các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục, thể thao, các hình thức cổ động trực quan....

Trong năm 2024, kết quả tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật được thể hiện như sau: Cấp huyện, đã tổ chức được 34 hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho các đối tượng tại các xã, có khoảng 1.870 lượt người tham dự.

Trong đó, lồng ghép tuyên truyền các quy định THPT, CLP cho cán bộ chủ chốt cấp xã, các ban, ngành đoàn thể thôn, buôn, bon, tổ dân phố 12 lượt, có khoảng 660 lượt người tham gia. Cấp xã tổ chức được 121 hội nghị tuyên truyền, PBGDPL với khoảng 7.919 lượt người tham gia.

Đặc biệt, trong năm 2024, hình thức tuyên truyền được đổi mới, lồng ghép nhiều hơn những nội dung pháp luật vào các tiểu phẩm tuyên truyền tại các Hội thi tìm hiểu pháp luật, thu hút người dân tham gia, với hình ảnh trực quan sinh động, tạo dấu ấn để mọi người dễ hiểu, dễ nhớ và dễ áp dụng vào trong cuộc sống.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình THPT, CLP năm 2024

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Chương trình thực hành THPT, CLP năm 2024, UBND huyện Krông Nô đã ban hành Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 về việc ban hành Chương trình THPT, CLP năm 2024 để tổ chức, triển khai thực hiện. Căn cứ Chương trình của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể hoá các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí tiết kiệm, đánh giá kết quả THPT, CLP trong chi thường xuyên. Bên cạnh đó, UBND huyện chỉ đạo các đơn vị của huyện thực hiện nghiêm các quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Đấu thầu...các văn bản hướng dẫn và các quy định phân cấp trong quản lý nhà nước.

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính năm 2024 được giao theo quy định của Nhà nước; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức THPT, CLP trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư và kinh doanh; triển

¹ Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 20/2/2024 về việc tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6, kỳ họp bất thường lần thứ 5; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 27/KH- UBND ngày 27/02/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2024; Kế hoạch số 100/KH-HĐPHBPGDPL ngày 21/3/2024 Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Krông Nô năm 2024; Công văn số 1262/HĐPH-VP ngày 12/6/2024 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 16/5/2024 tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kiến thức về trợ giúp pháp lý, tiếp cận trợ giúp pháp lý cho cán bộ cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Krông Nô; Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 28/6/2024 triển khai Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 – 2030.

khai cuộc vận động THTK, CLP trong các đoàn thể, tổ chức quần chúng, các thôn, xóm, cụm dân cư; tập trung xây dựng nếp sống mới, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu gây lãng phí; phê phán các biểu hiện xa hoa lãng phí trong xã hội; đưa kết quả THTK, CLP thành nội dung xem xét đánh giá các cơ quan, tổ chức, cá nhân thành viên của mỗi tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị.

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nguồn vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án đầu tư công trọng điểm, quan trọng của địa phương... xác định đây là một trong các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, tập trung ưu tiên trong chỉ đạo điều hành, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND huyện khi đề xảy ra chậm trễ, không đạt mục tiêu giải ngân đã giao cho đơn vị mình thực hiện; lấy giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 làm tiêu chí quan trọng để xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị mình cuối năm.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đã gắn kết hơn với các biện pháp THTK, CLP; các quy định của Luật NSNN từ khâu lập dự toán đến chấp hành và quyết toán NSNN đã được thực hiện khá nghiêm túc. Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết đảm bảo phục vụ yêu cầu công tác; giành nguồn phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu và thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII). Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu THTK, CLP theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 31/01/2024 về việc triển khai nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện Krông Nô nhằm tạo sự chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện, hoàn thành và phấn đấu vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các trường hợp vi phạm, lãng phí

Triển khai thực hiện 04 cuộc thanh tra, kiểm tra về phòng, chống tham nhũng, kinh tế - xã hội có lồng ghép nội dung THTK, CLP

Tính đến thời điểm báo cáo, đã hoàn thành 02/04 cuộc thanh tra, kiểm tra; còn lại 02/04 cuộc đang tiếp tục thực hiện, dự kiến hoàn thành và ban hành kết luận cuối tháng 11/2024.

Một số sai phạm chủ yếu phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra như: Chi vượt định mức, hồ sơ chứng từ chi chưa đảm bảo, chi sai chế độ, chi sai

nguyên tắc, chi các quỹ huy động đóng góp từ phụ huynh học sinh chưa đúng mục đích thu.

Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát là 118.840.336 đồng (trong đó: Thu hồi nộp ngân sách số tiền 114.019.733 đồng; thu hồi nộp trả các quỹ số tiền 4.820.603 đồng).

II. Tình hình, kết quả THTK, CLP

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Căn cứ Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của HĐND huyện Krông Nô về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách huyện và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2024; Quyết định số 3479/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Krông Nô về việc giao dự toán NSNN năm 2024; UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị đã triển khai, thực hiện xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình cho phù hợp với nguồn kinh phí được giao và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành gửi Kho bạc Nhà nước Krông Nô để theo dõi, kiểm soát việc chi tiêu của các cơ quan, đơn vị. Hầu hết các đơn vị điều hành kinh phí được giao chủ động, cân nhắc được các khoản chi thường xuyên như: chi hội nghị, vật tư văn phòng, chi xăng xe công tác, chế độ công tác phí, định mức trang bị và sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị... đảm bảo theo đúng các văn bản quy định của Trung ương và địa phương ban hành, triển khai có hiệu quả và tiết kiệm, góp phần ổn định quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế địa phương, dành nguồn kinh phí để giải quyết các chính sách, chế độ và vấn đề an sinh xã hội trên địa bàn.

b) THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

UBND huyện Krông Nô thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên theo dự toán, định mức được giao theo đúng Luật Ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách; Thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2024 đúng theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước.

Triển khai thực hiện dự toán theo đúng quy định tại Thông tư số hướng dẫn 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán năm 2024; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024. Tổ chức thực hiện tốt việc công khai về tài chính và nguồn phân bổ vốn đầu tư phát triển theo quy định.

Thực hiện rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu đề xuất và quyết định chủ trương đầu tư, tránh việc các dự án đầu tư không đạt hiệu quả; thực hiện công khai thông tin các nhà thầu có dự án thi công chậm tiến độ và chậm công tác quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật. Vốn đầu tư phát triển được phân bổ đúng nguồn, đúng tính chất, đúng chương trình để thực hiện đúng mục tiêu, đã có đầy đủ thủ tục đầu tư theo đúng quy định, phân bổ theo thứ tự ưu tiên theo Luật Đầu tư công, thanh toán ưu tiên các công trình đã quyết toán, vốn cho các công trình chuyển tiếp hoàn thành trong năm, còn lại phân bổ cho các công trình thực hiện mới.

Căn cứ khả năng thu ngân sách đối với từng cơ quan, đơn vị; UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị chủ động sắp xếp, điều hành các nhiệm vụ chi và áp dụng giải pháp phù hợp để đảm bảo cân đối ngân sách. Cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để cân đối cho các nhiệm vụ phát sinh cấp thiết. Chủ động sắp xếp, bố trí trong phạm vi dự toán được giao để xử lý các nhiệm vụ chi phát sinh đột xuất trong năm; hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán; quản lý, sử dụng nguồn dự phòng theo đúng quy định. Thực hiện rà soát, thu hồi kinh phí các nhiệm vụ chi không sử dụng hết để bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm dự toán.

Tiết kiệm 10% kinh phí chi thường xuyên trong dự toán giao đầu năm 2024 để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định với tổng số tiền là 5.746 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách cấp huyện 5.161,8 triệu đồng; ngân sách cấp xã 584,2 triệu đồng).

Việc kiểm soát chi được thực hiện theo đúng định mức, chế độ quy định của Nhà nước, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí trong kiểm soát chi:

- + Về công tác kiểm soát chi thường xuyên: việc kiểm soát chi đảm bảo các khoản chi ngân sách nhà nước được kiểm soát chặt chẽ, đúng định mức, tiêu chuẩn chế độ. Thực hiện có hiệu quả, xử lý các giao dịch trên dịch vụ công với các cơ quan, đơn vị thuận lợi, nhanh chóng.

- + Về công tác kiểm soát kinh phí chi đầu tư, chương trình mục tiêu, sự nghiệp có tính chất XD CB: kiểm soát các hồ sơ chứng từ chi theo đúng định mức, đơn giá quy định của Nhà nước. Phối hợp tốt với các đơn vị, các chủ đầu tư trong việc triển khai kế hoạch vốn trong năm được giao, tránh tình trạng tồn đọng hồ sơ tại Kho bạc.

- + 100% đơn vị thực hiện chi trả tiền lương qua tài khoản đối với đối tượng hưởng lương từ ngân sách.

- Quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia:

Triển khai quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn các dự án thuộc Chương trình MTQG. Các cơ quan được giao chủ trì các Chương trình MTQG tăng cường công tác kiểm tra, chủ động hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tập trung nguồn lực thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý và tăng cường lồng ghép

các nguồn vốn để hoàn thành 03 Chương trình MTQG được giao trong năm 2024 theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng và thực hiện kinh phí các Chương trình MTQG được phê duyệt theo đúng mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, nội dung hỗ trợ đầu tư và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương của chương trình, đảm bảo tiến độ, tiết kiệm và hiệu quả phân bổ. Hiện nay các xã trên địa bàn huyện đã xây dựng dự toán và trình HĐND cùng cấp thông qua và xây dựng kế hoạch, lập thủ tục triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình MTQG nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, giáo dục và đào tạo: UBND huyện thực hiện phân bổ và giao dự toán hằng năm bằng mức dự toán được Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh giao, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện chi lương; các khoản phụ cấp theo lương, phần kinh phí còn lại phân bổ thực hiện các nhiệm vụ khác trong năm.

Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; đào tạo, bồi dưỡng; sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm; tiếp khách, tổ chức lễ hội: Nghiêm túc thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi thường xuyên: Giảm chi phí điện, nước, văn phòng phẩm, xăng dầu; hạn chế tối đa việc tổ chức các lễ hội, lễ kỷ niệm, hội nghị, hội thảo, tiếp khách, đi công tác, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức... Chỉ đạo các đơn vị dự toán cấp I, cơ quan tài chính, cơ quan thanh tra tăng cường công tác kiểm tra quyết toán, giám sát, thanh tra các khoản chi ngân sách trong phạm vi quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo vốn ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả.

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã chủ động thực hiện rà soát, cắt giảm các cuộc hội nghị, tập huấn, tiếp khách, bảo đảm thực hiện đúng định mức, tiêu chuẩn theo Nghị quyết 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, không phô trương, hình thức, lãng phí, không kết hợp tham quan, du lịch trong việc tổ chức hội nghị, tập huấn, tiếp tục xây dựng, cụ thể hóa quy chế làm việc, quy định trách nhiệm từng cá nhân... Đồng thời cắt giảm tối đa chi phí tổ chức, đơn giản hóa các buổi tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, khởi công, khánh thành, tổng kết, tiếp khách và hạn chế tối đa các khoản chi chưa cần thiết.

Về công tác thẩm định hồ sơ xây dựng năm 2024: Tổng số hồ sơ tiếp nhận và thẩm định là 88 hồ sơ công trình; đến thời điểm hiện nay đã hoàn thành công tác thẩm định các hồ sơ công trình thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia để làm cơ sở cho các đơn vị phê duyệt theo thẩm quyền. Qua công tác thẩm định, thực hiện cắt giảm dự toán giữa chủ đầu tư trình và dự toán phê duyệt, tiết kiệm cho ngân sách nhà nước khoảng trên 01 tỷ đồng.

UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thẩm tra quyết toán năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị quản lý hành chính và các đơn vị sự nghiệp trên

địa bàn huyện. Qua công tác thẩm tra quyết toán đã phát hiện các khoản chi sai nguyên tắc, vượt định mức, chi sai nguồn trong chi thường xuyên, đề nghị nộp lại ngân sách đối với 22 đơn vị, số tiền vi phạm đã phát hiện kiến nghị thu hồi nộp NSNN là: 188,354 triệu đồng.

c) THPT, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

Việc trang bị mua sắm TSCĐ tại các đơn vị đều được thực hiện đúng quy định và bảo đảm đúng tiêu chuẩn định mức theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị. Thực hiện mua sắm trang thiết bị và phương tiện làm việc theo Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung; Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Tổ chức rà soát số lượng xe ô tô được sử dụng đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức và xử lý xe dôi dư theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Nông. Quản lý chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản tại các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; khai thác có hiệu quả trang thiết bị, phương tiện làm việc, không sử dụng xe ô tô, tài sản công vào việc riêng. Công tác thanh lý, điều chuyển tài sản công được đảm bảo, thực hiện theo đúng quy định. Công tác báo cáo đăng ký kê khai và công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện theo đúng quy định. Việc sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung được đưa vào quy chế quản lý tài sản công của các cơ quan, đơn vị, từ đó đảm bảo được quản lý, sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích, đúng đối tượng, an toàn và hiệu quả.

Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Việc mua sắm các trang thiết bị làm việc được thực hiện đúng theo quy định đối với các danh mục tài sản mua sắm tập trung theo quyết định của tỉnh. Đối với các tài sản không thuộc danh mục mua sắm tập trung thực hiện theo đúng các văn bản quy định hiện hành, không vượt quá định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan có thẩm quyền ban hành và thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

d) THPT, CLP trong đầu tư, xây dựng, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

Năm 2024, tiếp tục ưu tiên bố trí vốn để xử lý nợ đọng XD CB trong kế hoạch phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách địa phương theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ xây dựng cơ bản tại các địa phương. Thực hiện hiệu quả các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà

nước, trái phiếu chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 14/02/2015 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/7/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công. Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định hướng dẫn thi hành luật. Tổ chức triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2024 và kế hoạch đầu tư công trung dài hạn giai đoạn 2021-2025 đúng quy định Chỉ thị 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021; Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025.

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu công trình, dự án theo quy định, phân đấu giải ngân kế hoạch vốn được giao đảm bảo thời gian quy định. Đồng thời, chỉ đạo tăng cường công tác thẩm tra, thẩm định quyết toán dự án hoàn thành. Trong công tác thẩm tra dự toán đầu tư xây dựng cơ bản, kiên quyết cắt giảm khối lượng xây dựng không cần thiết, áp dụng theo đúng đơn giá, định mức xây dựng.

Năm 2024 thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán được 32 hồ sơ quyết toán công trình với tổng giá trị quyết toán là 50.757,11 triệu đồng, giảm so với giá trị đề nghị của Chủ đầu tư là 127,62 triệu đồng, tỷ lệ giảm 0,25% giá trị đề nghị quyết toán. Để có cơ sở xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo chỉ đạo điều hành của Chính phủ và UBND tỉnh, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư hoàn tất hồ sơ quyết toán.

Công tác công khai vốn đầu tư: Trong phạm vi nguồn vốn đã giao từ đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị làm chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện việc công khai tài chính trong các khâu: Phân bổ, đấu thầu, thanh quyết toán vốn đầu tư đảm bảo tập trung, không dàn trải, kịp thời, chính xác, đúng theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Việc quản lý và sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ cơ bản đã thực hiện đúng mục đích và định mức, tiêu chuẩn. Thường xuyên rà soát tình hình sử dụng trụ sở làm việc và sắp xếp, bố trí lại phù hợp với nhu cầu sử dụng trụ sở của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn.

đ) THTK, CLP trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, thiên nhiên

- Công tác quản lý, sử dụng đất

UBND huyện đã ban hành các văn bản nhằm tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất trên địa bàn, góp phần tích cực cho việc sử dụng đất hợp lý và có hiệu quả.²

² Công văn số 168/UBND-TNMT ngày 22/01/2024 về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện; Công văn số 165/UBND-TNMT ngày 22/01/2024 về việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý khai thác, sử dụng đất san lấp trái phép; Công

Thực hiện rà soát hiện trạng, tình hình sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất và đề xuất các mỏ đất vật liệu san lấp dự kiến đưa vào đấu giá năm 2024; tăng cường công tác xử lý các trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện

Thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai theo quy định đối với 02 trường hợp:

- Xã Quảng Phú: Hộ ông Nguyễn Đình Sen về hành vi huỷ hoại đất với diện tích 1.942m².

- Xã Nam N'Đir: Hộ ông Trần Văn Long về hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp với diện tích 0,0252ha.

- Công tác Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, UBND huyện đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo Phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn nghiên cứu, triển khai thực hiện, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân triển khai thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước và từng bước đáp ứng được nhu cầu về nguồn nước cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện đảm bảo các quy định của pháp luật, UBND huyện đã ban hành các văn bản như: Công văn số 214/UBND-TNMT ngày 26/01/2024 văn bản góp ý thẩm định phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện Chư Pông Krông nằm trên địa bàn huyện Krông Nô; Công văn số 1182/UBND-TNMT ngày 04/6/2024 góp ý Dự án khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; Công văn số 1236/UBND-TNMT ngày 10/6/2024 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo và hưởng ứng Ngày Đại dương thế giới năm 2024.

Trong năm 2024, chưa phát hiện trường hợp vi phạm nào liên quan đến quản lý, khai thác tài nguyên nước trên địa bàn huyện.

- Công tác Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản

Thường xuyên chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm theo thẩm quyền đối với các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép; quản lý và bảo vệ hiệu quả khoáng sản chưa khai thác. UBND huyện đã ban hành một số văn bản: Công văn số 169/UBND-TNMT ngày 22/01/2024

văn số 224/UBND-TNMT ngày 29/01/2024 về việc tăng cường công tác xử lý các trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn các xã, thị trấn Đắk Mâm; Công văn số 108/UBND-TNMT ngày 19/3/2024 về việc triển khai Sử dụng phần mềm xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn huyện Krông Nô; Công văn số 128/UBND-TNMT ngày 27/3/2024 về việc biên tập, chỉnh lý bản đồ và tổ chức đăng ký kê khai cấp GCNQSD đất theo dự án cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn các xã, thị trấn Đắk Mâm; Công văn số 223/UBND-TNMT ngày 27/6/2024 về việc đẩy nhanh công tác biên tập, kiểm tra, thẩm định hồ sơ cấp giấy tập trung theo dự án cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện Krông Nô; Công văn số 333/UBND-TNMT, ngày 22/02/2024 chỉ đạo, yêu cầu các xã, thị trấn Đắk Mâm rà soát báo cáo các công trình xây dựng trái phép trên địa bàn huyện;

về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện; Công văn số 312/UBND-VP ngày 19/02/2024 về việc tăng cường công tác kiểm tra, quản lý tình hình hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn xã Quảng Phú; Công văn số 626/UBND-TNMT ngày 29/3/2024 về việc thực hiện chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản; Công văn số 1070/UBND-TNMT ngày 21/5/2024 về việc yêu cầu chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản (cát) trên địa bàn huyện Krông Nô; Công văn số 1103/UBND-TNMT ngày 27/5/2024 về việc tăng cường công tác phòng chống thiên tai, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ suối trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện.

Trong năm 2024, chưa phát hiện trường hợp vi phạm nào về khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản.

e) THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã đạt được những kết quả đáng kể, số lượng cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngày càng tăng, góp phần vào việc nâng cao kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Việc cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện nghiêm túc theo trình tự, thủ tục đã được UBND tỉnh quy định, đảm bảo đúng đối tượng, mục tiêu và nội dung đào tạo, bồi dưỡng, đồng thời gắn với quy hoạch sử dụng cán bộ, gắn liền với mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Tổng số lượt cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn năm 2024 là: 326 lượt.

Năm 2024, UBND huyện hoàn thành tuyển dụng viên chức sự nghiệp với 29/29 chỉ tiêu được tuyển, tuyển dụng công chức cấp xã 16/17 chỉ tiêu tuyển dụng: Quy trình trong công tác tuyển dụng đảm bảo đúng theo quy định.

Đến nay số lượng biên chế đảm bảo theo yêu cầu, ngày càng nâng cao về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ:

- Biên chế hành chính cấp huyện hiện có 81/83 biên chế được giao;
- Biên chế cấp xã hiện có 253/260 biên chế được giao;
- Biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo có 1220/1226 biên chế được giao;
- Biên chế khối sự nghiệp khác có 55/55 biên chế được giao.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ, công chức nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xử lý kiên quyết, kịp thời các vi phạm trong quản lý và sử dụng cán bộ, công chức. Trong năm không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm liên quan đến đạo đức công vụ.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ, công chức nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ

cán bộ, công chức; xử lý kiên quyết, kịp thời các vi phạm trong quản lý và sử dụng cán bộ, công chức.

Kiểm toàn, sắp xếp tổ chức và nhân sự các phòng, ban, đơn vị cho phù hợp với yêu cầu chức năng, nhiệm vụ mới, đảm bảo công việc hợp lý giữa các cán bộ, công chức, tránh tình trạng người rỗi việc, người không có đủ thời gian xử lý công việc, gắn kết với việc thực hiện các nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của từng phòng, từng bộ phận chuyên môn. Trong năm 2024 điều động và bổ nhiệm, bổ nhiệm, và bổ nhiệm lại: 26 cán bộ lãnh đạo quản lý các phòng ban; lãnh đạo, quản lý một số trường học.

Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng; từng Phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế về tổ chức và hoạt động của đơn vị mình để triển khai các nhiệm vụ đảm bảo đạt hiệu quả cao. Không ngừng rà soát đề sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của các phòng ban chuyên môn, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức học tập nâng cao trình độ. Đồng thời, căn cứ vào kết quả thực hiện đó để đánh giá cán bộ, công chức định kỳ và thường xuyên.

Nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong lề lối làm việc của CB, CC, VC trên địa bàn huyện UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan đơn vị tăng cường công tác quản lý CB, CC, VC nhằm chấn chỉnh lề lối, giờ giấc làm việc tránh tình trạng sử dụng lãng phí thời gian làm việc qua đó nâng cao tính kỷ luật, kỷ cương trong công việc của CB, CC, VC. Bước đầu có chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ của CB, CC, VC trong việc tiếp xúc, giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho các tổ chức, công dân, hạn chế đến mức thấp nhất hành vi tiêu cực, những nhiễu của CB, CC, VC.

Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của CB, CC, VC: Tiếp tục quán triệt và triển khai nghiêm túc, sâu rộng Chỉ thị số 13/CT-UBND đến các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn; chỉ đạo Tổ kiểm tra công vụ theo Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 thực hiện kiểm tra công vụ thường xuyên tại 03 xã, thị trấn trên địa bàn huyện (gồm UBND các xã: Tân Thành, Đắk Sôr, Nam Xuân). Qua kiểm tra, cho thấy các đơn vị đều thực hiện nghiêm quy định về giờ giấc làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, không có trường hợp nào vi phạm, sai phạm dẫn đến phải thi hành các mức kỷ luật. Trong 10 tháng đầu năm đường dây nóng của Tổ kiểm tra công vụ huyện đã tiếp nhận 02 cuộc gọi của công dân liên quan đến việc tiếp nhận và giải quyết của CBCC tại bộ phận Một cửa xã Tân Thành và xã Đắk Drô, qua báo cáo của các đơn vị đến nay nội dung phản ánh của công dân đã được giải quyết.

g) THPT, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân

Cùng với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, ý thức tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng của nhân dân đã dần được nâng lên, do làm tốt công tác tuyên truyền THPT, CLP, cũng như thực hiện tốt cuộc vận động Nhân dân thực hiện xây dựng nếp sống văn hoá mới ở khu dân cư nên đã phát huy và đem lại hiệu quả thiết thực, thể hiện trong tổ chức các hoạt động

lễ hội, tổ chức đám cưới, đám tang và các hoạt động văn hoá khác, đảm bảo tiết kiệm, lành mạnh, văn minh, dần xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí.

UBND huyện luôn quan tâm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về THPT, CLP như: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội” cùng với việc đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Các hình thức tuyên truyền, vận động như: Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện cùng Đài Truyền thanh các xã, Thị trấn dành thời lượng thích hợp để tổ chức tuyên truyền rộng rãi đến nhân dân trên địa bàn về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về THPT, CLP; lồng ghép vào các Hội thi, Hội diễn, các hoạt động văn hóa nghệ, thể dục, thể thao, các hình thức cổ động trực quan, các tin bài trên Trang thông tin điện tử ...

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước ở các địa phương; xây dựng gương người tốt việc tốt, phát hiện và biểu dương kịp thời các điển hình tiên tiến trong phong trào; Triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2024 và đưa phong trào đi vào chiều sâu, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trong đó chú ý phát động mạnh mẽ trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang theo hướng lành mạnh, không lợi dụng việc cưới, việc tang để vụ lợi. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức THPT, CLP trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực để đầu tư vào sản xuất - kinh doanh.

Trong năm 2024, không có tình trạng vi phạm quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội:

- Về tổ chức lễ hội: Một số lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện được khôi phục, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa đặc trưng của địa phương, bảo đảm tính trang nghiêm, tạo không khí vui tươi, đoàn kết trong nhân dân, được đông đảo nhân dân tham gia đồng tình hưởng ứng (*Lễ hội Mừng lúa mới đồng bào M'ông, Lễ hội Cúng bến nước; Lễ hội Lồng tồng của đồng bào Tày, Thái; Hội Ném còn; lễ hội Cúng lúa mới dân tộc Thái...*).

- Về tổ chức việc cưới: Thực hiện các thủ tục kết hôn theo đúng quy định pháp luật; tiến hành các nghi thức hôn lễ với tinh thần "*vui tươi - lành mạnh - tiết kiệm*", không xa hoa lãng phí, phù hợp với điều kiện của gia đình; Không tổ chức cưới ở những nơi chi phí quá tốn kém, không phù hợp với đời sống, thu nhập chung của cộng đồng dân cư và cán bộ công chức; Không tổ chức tiệc cưới nhiều lần; ...

- Về tổ chức việc tang: Tổ chức việc tang tiết kiệm, không bày cỗ mời khách ăn trong việc tang; từng bước và tiến tới loại bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín không phù hợp với nếp sống văn minh; đều thực hiện nếp sống mới trong việc tang; tổ chức chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm phù hợp với điều kiện của gia đình. Khi có người mất, gia đình hoặc thân nhân đã kịp thời báo tử với UBND xã, thị trấn nơi cư trú theo đúng quy định; không để quá lâu ngày thời gian quan thi hài trong nhà..., đã bỏ các hủ tục mê tín lạc hậu và những nghi thức rườm rà tốn kém như: Hạn chế dùng vòng hoa, câu đối, trướng đất tiền, loại bỏ thủ tục rải vàng mã, gạo muối trên đường đưa tang...

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

- Số vụ việc hành vi lãng phí đã phát hiện: Không
- Số vụ việc đã được xử lý: Không
- Số người vi phạm và hình thức xử lý: Không

(Chi tiết có Phụ biểu đính kèm)

3. Phân tích, đánh giá

a) Đánh giá kết quả đạt được

UBND huyện đã làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai nghiêm túc và có hiệu quả Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ và Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc có hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở; Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; hàng năm đưa việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào tiêu chí đánh giá xếp loại hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tập thể các cơ quan, đơn vị.

Thực hiện các chỉ tiêu THPT, CLP gắn với các hoạt động quản lý nhà nước nên việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của các cơ quan, đơn vị đã gắn kết hơn với các biện pháp THPT, CLP từ khâu lập dự toán đến chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện cơ chế tự chủ trong quản lý tài chính để chủ động sử dụng kinh phí, biên chế, qua đó kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả hơn. Các biện pháp tiết kiệm từ khâu thẩm định dự toán, tổ chức đấu thầu, quyết toán công trình được thực hiện đã góp phần nâng cao kỷ luật tài chính trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước. Công tác kiểm soát thanh, quyết toán vốn đầu tư được tăng cường và cải tiến phương thức, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí quản lý cho chủ đầu tư.

Việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và khoáng sản thực hiện tốt. Công tác quản lý, sử dụng đất đai đã có nhiều chuyển biến tích cực.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Việc xây dựng chương trình THPTK, CLP ở một số cơ quan, đơn vị còn chung chung chưa xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá tiết kiệm cho ngành, lĩnh vực, cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý để đánh giá được kết quả thực hiện và đề ra biện pháp cụ thể trong THPTK, CLP.

- Công tác tự kiểm tra nội bộ việc THPTK, CLP của các cơ quan, đơn vị vẫn còn hạn chế, hầu hết các vụ việc phát hiện do quá trình kiểm tra, thanh tra của cơ quan các cấp.

c) Bài học kinh nghiệm

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP.

Tiếp tục thông tin, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK, CLP thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong THPTK, CLP.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP, bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ. nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THPTK, CLP.

III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 và các giải pháp về THPTK, CLP cần tập trung triển khai thực hiện trong các năm tiếp theo

1. Phương hướng, nhiệm vụ

Tiếp tục quán triệt Luật THPTK, CLP; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THPTK, CLP. Rà soát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và các văn bản chỉ đạo điều hành ngân sách của UBND tỉnh để điều hành, quản lý ngân sách và tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Nghiêm túc thực hiện Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND huyện Krông Nô về việc ban hành Chương trình THPTK, CLP năm 2024 góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc THPTK, CLP của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2025 trên cơ sở thực trạng chất lượng cán bộ, công chức viên chức, gắn liền với vị trí việc làm, tiêu chuẩn

chức danh công chức, với quy hoạch, sử dụng sau đào tạo. Phân bổ biên chế năm 2025 hợp lý, nhằm sử dụng hiệu quả biên chế hiện có, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao của từng cơ quan đơn vị.

Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025, với trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, từng bước hiện đại hóa nền hành chính nhằm cung cấp, giải quyết tốt các dịch vụ hành chính công, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

Tiếp tục triển khai công tác tiếp cận pháp luật nói chung và tuyên phổ biến giáo dục pháp luật nói riêng để có hiệu quả pháp luật về THPT, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng; tăng cường các hình thức tiếp nhận thông tin phát hiện lãng phí và nghiêm túc xử lý các thông tin phát hiện lãng phí theo quy định.

Huy động mọi nguồn lực, tiếp tục tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phấn đấu tăng trưởng kinh tế vững chắc, thực hiện chống lãng phí trong việc sử dụng các nguồn lực của huyện để góp phần phát triển kinh tế - xã hội, để thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt 58,05 triệu đồng/người/năm.

Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, quyết liệt thu hồi và xử lý nợ đọng thuế, tăng cường công tác thanh tra kiểm tra thuế đầu tranh xử lý kiên quyết những trường hợp trốn thuế, buôn lậu, gian lận thương mại. Phấn đấu tăng thu ngân sách, không bỏ sót nguồn thu đảm bảo cân đối ngân sách để đáp ứng các nhiệm vụ chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Thực hiện tiết kiệm, tiết giảm tối đa trong sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước như các khoản chi phí điện, nước, văn phòng phẩm, nhiên liệu, nguyên vật liệu; chi phí khánh tiết, hội nghị, tập huấn, hội thảo, đi công tác...; lồng ghép việc tiết kiệm ngay từ khâu lập, phân bổ dự toán và thực hiện; không tăng chi thường xuyên ngoài lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương. Nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện tốt các quy định của cấp trên về mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản nhà nước.

Quy hoạch, bố trí dự án đầu tư và quản lý, thực hiện các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo chất lượng. Tập trung giải ngân vốn đầu tư, tránh tồn đọng vốn gây lãng phí nguồn lực đầu tư phát triển.

Tiếp tục tiến hành thanh tra, hoàn thành và ban hành kết luận thanh tra đối với các đơn vị được thanh tra tại Quyết định số 13/QĐ-TTr ngày 03/5/2024; tiếp tục triển khai thực hiện 02 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội có lồng ghép nội dung THPT, CLP theo Kế hoạch thanh tra năm 2024 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 20/12/2023.

Rà soát đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm sử dụng đất, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tổ chức, chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án,

đưa đất đai vào sử dụng có hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai từng địa phương.

Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên thông qua việc thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch về sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch khai thác khoáng sản đã được phê duyệt.

Đẩy mạnh thực hiện chế độ công khai tài chính đối với các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của Nhân dân.

2. Các giải pháp

Tăng cường công tác chỉ đạo và thực hiện cải cách hành chính gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả hiện đại hoá quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của trang thông tin điện tử internet.

Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng tính liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và cập nhật, công khai kết quả tiếp nhận, kịp thời khen thưởng những cơ quan, cá nhân, đơn vị làm tốt và xử lý nghiêm khắc những cơ quan, cá nhân, đơn vị không thực hiện đúng theo quy định hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong phục vụ Nhân dân.

Tập trung rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, tránh việc định hướng đầu tư và chủ trương đầu tư sai, dẫn đến các dự án đầu tư không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước thấp.

Nâng cao chất lượng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện. Thực hiện phân bổ biên chế năm 2024 hợp lý, nhằm sử dụng hiệu quả biên chế hiện có, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao của từng cơ quan đơn vị.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc chấn chỉnh lề lối làm việc và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm gây lãng phí, ở một số lĩnh vực như: Quản lý đất đai, khoáng sản, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý thu chi ngân sách và những công trình, dự án có dấu hiệu tiêu cực, lãng phí.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy

định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật).

Xây dựng, bổ sung chính sách phù hợp trong việc phân bổ nguồn thu nhập cuối năm từ nguồn kinh phí tiết kiệm trong năm dựa trên tiêu chí đóng góp, làm tăng nguồn thu nhập do việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cá nhân, tập thể.

Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc lãng phí. Tập trung thanh tra một số lĩnh vực như: Quản lý đất đai, khoáng sản, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý thu chi ngân sách và những công trình, dự án có dấu hiệu tiêu cực, lãng phí.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả THTK, CLP trong các lĩnh vực: Quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản công; quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên, đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước....

Tăng cường công tác kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật đất đai phát sinh trong quá trình quản lý đất đai tại các xã, thị trấn; Phối hợp với các đơn vị trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp lấn chiếm đất và sử dụng đất không đúng mục đích, các vi phạm khác trong công tác quản lý sử dụng đất;

Tiếp tục theo dõi, phối hợp với các cơ quan chức năng, các xã, thị trấn triển khai thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát hoạt động khai thác cát dọc sông và xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện nhất là tình trạng khai thác đá núi lửa, đất làm vật liệu san lấp....

Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Nâng cao công tác phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện kiểm tra, giám sát, phản biện các chính sách, chương trình, dự án, đề án nhằm nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của UBND huyện Krông Nô./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện
- Phòng TCKH huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Xuân Hà

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
Kỳ báo cáo: Năm 2024

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước (Năm 2023)	Kế hoạch của năm báo cáo (Năm 2024)	Kết quả năm báo cáo (Năm 2024)	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
1	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức mới được ban hành	văn bản						
2	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	cuộc						
4	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	triệu đồng						
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)							
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN							
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng						
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ (triệu đồng)	triệu đồng	5.746	0	5.746	100%		
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN							
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:							
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước (Năm 2023)	Kế hoạch của năm báo cáo (Năm 2024)	Kết quả năm báo cáo (Năm 2024)	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng						Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng						
	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng						
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng						
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng						
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng						
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng						
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng						
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng						
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:							Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng						
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
	Thương thảo hợp đồng	triệu đồng						
	Các nội dung khác							
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng	0					
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng						
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng						
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng						
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng						
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ							
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị	85	85	85	100%	100%	
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị	31	0	22	71%		
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện (triệu đồng)	triệu đồng	162,346	0,000	188,354	116%		
4	Các nội dung khác							
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước							
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước (Năm 2023)	Kế hoạch của năm báo cáo (Năm 2024)	Kết quả năm báo cáo (Năm 2024)	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc	26		26	100%		
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ	chiếc	0		0			
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý)	chiếc	0		0			
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng						
2	Tài sản khác							
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản						
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản						
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng							
1	Trong đầu tư xây dựng							
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án						
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng						Tiết kiệm so với dự toán được phê duyệt
	- <i>Thẩm định, phê duyệt dự toán</i>	triệu đồng	1.010,000		1.105,984	110%		
	- <i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh</i>	triệu đồng	1.142,80		431,611	38%		
	- <i>Thương thảo Hợp đồng</i>	triệu đồng	278,57		257,54	92%		
	- <i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	triệu đồng	112,251		127,62	114%		
	- <i>Các nội dung khác</i>	triệu đồng						
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng						
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án						
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ							
	<i>Số lượng</i>	dự án						
	<i>Giá trị đầu tư phải thanh toán</i>	triệu đồng						
2	Trụ sở làm việc							

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước (Năm 2023)	Kế hoạch của năm báo cáo (Năm 2024)	Kết quả năm báo cáo (Năm 2024)	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2	93.732		93.732	100%		
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2	168,0					
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2						
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng						
3	Nhà công vụ							
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2	2.299		2.299	100%		
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2						
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2						
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng						
4	Các nội dung khác							
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên							
1	Quản lý, sử dụng đất							
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hoá, có vi phạm pháp luật	m2	44.663	0	1.942	4%		
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hoá đã xử lý, thu hồi	m2	44.498	0	43.034	97%		
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng	14,5	0	35,0	241%		
1.4	Các nội dung khác							
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác							
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước (Năm 2023)	Kế hoạch của năm báo cáo (Năm 2024)	Kết quả năm báo cáo (Năm 2024)	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng		0	0			
3	Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được							
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án	0	0	0			
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng	0	0	0			
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt		0	0	0			
4	Các nội dung khác							
VI	Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước							
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ	0	0	0			
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng	0	0	0			
3	Các nội dung khác		0	0	0			
VII	Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp							
1	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng						
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng						
	Tiết kiệm điện	Kw/h						
	Tiết kiệm xăng, dầu	Tấn (lít)						
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng						
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng						
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng						
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng						
2	Quản lý đầu tư xây dựng							
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án						
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án						
	Chi phí đầu tư tiết kiệm được							
	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng						
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng						
	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng						
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước (Năm 2023)	Kế hoạch của năm báo cáo (Năm 2024)	Kết quả năm báo cáo (Năm 2024)	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án						
	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng						
2.5	Các nội dung khác							
3	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN							
	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng						
	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng						
	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng						
4	Mua sắm tài sản, phương tiện							
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc						
	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc						
	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng						
	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc						
	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng						
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc						
	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng						
5	Nợ phải thu khó đòi							
	Số đầu kỳ	triệu đồng						
	Số cuối kỳ	triệu đồng						
6	Vốn chủ sở hữu							
	Số đầu năm	triệu đồng						
	Số cuối kỳ	triệu đồng						
VIII	THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân							
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hoá, THTK, CLP	Lượt hộ	17.061	17.947	17.947	105%	100%	
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ	0	0	0	0%	0%	
IX	Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP							
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc	3	3	4	133%	133%	
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã hoàn thành	cuộc	3	3	2	67%	67%	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước (Năm 2023)	Kế hoạch của năm báo cáo (Năm 2024)	Kết quả năm báo cáo (Năm 2024)	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5(%)	9
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP	cơ quan/tổ chức/đơn vị	6	8	9	150%	113%	
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THTK, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/đơn vị	6	0	7	117%		
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng	259,183		118,840	46%		
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng						